

Số: 12

Ngày 31/3/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 12 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15: Chính phủ thực hiện quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền.
- Nghị định 66/2025/NĐ-CP về chính sách mới cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Văn bản dự thảo: Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính giai đoạn 2025-2026.
- Mục Giải đáp pháp luật: Bản tin tuần này giải đáp về xử phạt hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động được quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. SỬA ĐỔI LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội thông qua ngày 17/02/2025 và có hiệu lực từ ngày này.

Điều 5 của Luật được sửa đổi, nêu rõ luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục.

Việc xây dựng pháp luật theo từng nhiệm kỳ được xác định và thực hiện theo Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội và Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội.

Quy định về việc tạm đình chỉ hoặc mất quyền đại biểu Quốc hội cũng được sửa đổi. Theo đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội khi đại biểu Quốc hội bị khởi tố bị can; hoặc trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của đại biểu Quốc hội, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên đối với đại biểu Quốc hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã có văn bản đề nghị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội đối với đại biểu Quốc hội đó.

Đại biểu Quốc hội được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền có quyết định, kết luận về việc không có vi phạm, không xử lý kỷ luật, quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự. Trường hợp đại biểu Quốc hội bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ mà có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc cho trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu hay đề nghị Quốc hội bãi nhiệm đại biểu Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/2/2024, gồm 05 chương, 32 điều, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025, quy định cụ thể về vị trí, chức năng của Chính phủ; cơ cấu tổ chức, các thành viên Chính phủ; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; phân định thẩm quyền, phân cấp và ủy quyền trong hệ thống cơ quan nhà nước...

Theo đó, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội; chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

Chính phủ thực hiện quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể: trình Quốc hội quyết định thông qua dự án luật hoặc dự thảo nghị quyết về chỉ tiêu chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước, thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh...; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thông qua dự án pháp lệnh hoặc dự thảo Nghị quyết; trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập, chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước/quyết định đặc xá; tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước...

Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Chính phủ họp thường kỳ mỗi tháng một phiên. Trường hợp Chính phủ không họp, Thủ tướng Chính phủ quyết định gửi lấy ý kiến các thành viên Chính phủ bằng văn bản. Thành viên Chính phủ có trách nhiệm tham dự phiên họp của Chính phủ, nếu vắng mặt hoặc vắng mặt một thời gian của phiên họp phải được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định cụ thể tại Luật này.

Luật này thay thế Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 (đã

được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14 và Luật

số 20/2023/QH15).

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. SỬA ĐỔI NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH MỨC PHẠT TIỀN ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH CÓ TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG, GIẢM NHẸ

Nghị định 68/2025/NĐ-CP, ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Một trong những nội dung được sửa đổi là nguyên tắc xác định mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Theo đó, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu có một tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt cụ thể được xác định trong khoảng từ trên mức tối thiểu đến dưới mức trung bình của khung tiền phạt; trường hợp có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên, áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt. Nếu có một tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt cụ thể được xác định trong khoảng từ trên mức trung bình đến dưới mức tối đa của khung tiền phạt; trường hợp có từ hai tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt. Nếu vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì giảm trừ một tình tiết tăng nặng với một tình tiết giảm nhẹ

Nghị định cũng bổ sung điều khoản về việc ghi nội dung biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp đối tượng vi phạm là hộ gia đình, hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư. Cụ thể, thông tin của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư được ghi tại phần thông tin của tổ chức. Tại mục ghi “tên của tổ chức”, ghi rõ cụm từ “hộ gia đình” gắn với tên chủ hộ gia đình đối với đối tượng là hộ gia đình, ghi rõ tên của hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp đối với đối tượng là hộ kinh doanh, ghi rõ cụm từ “cộng đồng dân cư” gắn với địa chỉ đối với đối tượng là cộng đồng dân cư. Tại mục ghi “mã số doanh nghiệp”, ghi mã số hộ kinh doanh đối với đối tượng vi phạm là hộ kinh doanh, gạch chéo đối với đối tượng là hộ gia đình và cộng đồng dân cư. Tại mục ghi “số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động”, ghi “số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh” đối với đối tượng vi phạm là hộ kinh doanh, gạch chéo đối với đối tượng là hộ gia đình và cộng đồng dân cư. Tại mục ghi “người đại diện theo pháp luật”, ghi rõ họ và tên chủ hộ gia đình đối với hộ gia đình, ghi rõ họ và tên chủ hộ kinh doanh đối với đối tượng hộ kinh doanh, ghi rõ họ và tên người đại diện cho cộng đồng dân cư là trưởng thôn, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và điểm

dân cư tương tự hoặc người được cộng đồng dân cư thỏa thuận cử ra đối với đối tượng là cộng đồng dân cư.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 02/5/2025.

4. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN

Theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2, Điều 90, khoản 3, Điều 91 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế là hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập từ hệ thống tính tiền, dữ liệu được chuyển đến cơ quan thuế theo định dạng được quy định.

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền phải đảm bảo nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Hóa đơn này không bắt buộc có chữ ký số. Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có tên, địa chỉ, mã số thuế người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế/định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định; mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền ...

Người bán gửi hoá đơn điện tử cho người mua qua tin nhắn, thư điện tử và các hình thức khác hoặc cung cấp đường dẫn hoặc mã QR để người mua tra cứu, tải hoá đơn điện tử.

Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Nghị định 70/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 20/3/2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

5. ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC KHU VỰC PHẢI THIẾT LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Ngày 12/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 65/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021, quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Theo Điều 35a, được bổ sung vào Nghị định 40/2016/NĐ-CP, Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được xem xét, điều chỉnh trong các trường hợp: Do yêu cầu về quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai; do tác động của thiên tai hoặc các trường hợp bất khả kháng mà khu vực hành lang bảo vệ bờ biển không còn đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu tại Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; điều chỉnh cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, Quy hoạch tỉnh; thay đổi mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; bổ sung các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển khi đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu quy định Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Đáng lưu ý, việc điều chỉnh, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; phê duyệt điều chỉnh Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện được thực hiện như việc lập Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 02/5/2025.

6. CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM NHÀ TRẺ, HỌC SINH, HỌC VIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách được quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Đối tượng được hưởng chính sách tại Nghị định này là trẻ em nhà trẻ bán trú học tại cơ sở giáo dục mầm non; học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông; học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; học sinh dân tộc nội trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78; và học sinh dự bị đại học học tại trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Cơ sở giáo dục mầm non công lập có tổ chức ăn, ngủ trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú sẽ được hưởng chính sách tại Nghị định này. Trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78 và Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được hưởng chính sách tại Nghị

định này đối với đối tượng học sinh dân tộc nội trú, dự bị đại học.

Nghị định quy định chặt chẽ điều kiện, nguyên tắc, mức hưởng và quy trình xét duyệt đối tượng hưởng chính sách.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2025, thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDDT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

7. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 05/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 63/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày

01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Theo nội dung được bổ sung, Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương và quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính. Về mối quan hệ giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh, Quỹ trung ương có trách nhiệm điều tiết nguồn kinh phí cho Quỹ cấp tỉnh và tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản điều tiết từ Quỹ cấp tỉnh. Quỹ cấp tỉnh sẽ tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản điều tiết từ Quỹ trung ương; chuyển kinh phí cho Quỹ trung ương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; và báo cáo tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cấp tỉnh cho cơ quan quản lý Quỹ trung ương để tổng hợp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 19/4/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT DỊCH VỤ TỔ CHỨC THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁCH DU LỊCH

Ngày 19/3/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư 01/2025/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng được quy định tại Thông tư 01/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch .

Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí về nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng và vật liệu sử dụng để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Thông tư này áp dụng từ ngày 15/5/2025 đối với các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước, gồm tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và tổ chức thông

tin hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

Việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được triển khai theo một hoặc nhiều hình thức sau đây: Cung cấp thông tin trực tiếp tại tổ chức, đơn vị, cơ quan cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; cung cấp thông tin trực tuyến, bao gồm chủ động đăng tải và cập nhật thông tin trên các trang điện tử, ứng dụng công nghệ và các trang mạng xã hội; cung cấp thông tin qua thư điện tử, các ứng dụng trực tuyến theo yêu cầu; cung cấp thông tin qua điện thoại. Riêng dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch có thêm hình thức cung cấp thông tin qua tổng đài trả lời tự động hoặc hệ thống loa phát thanh trong các khu, điểm du lịch.

Khuyến khích cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư này.

9. KHÔNG XÉT TUYỂN SỚM TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2025

Đây là nội dung được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư này bãi bỏ Điều 18 “Tổ chức đăng ký và xét tuyển sớm” của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.

Ngoài ra, Thông tư này cũng sửa đổi quy định về phương thức tuyển sinh

Cơ sở đào tạo có thể quyết định một hoặc một số phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển), áp dụng chung cho cả cơ sở đào tạo hoặc áp dụng riêng cho một số chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo. Một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh.

Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó: Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét; mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp trung học phổ thông, điểm thi các môn tốt nghiệp trung học phổ thông và các kết quả đánh giá khác): Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của

chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, cơ sở đào tạo được quy đổi thành điểm

môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%. Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp trung học phổ thông để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05/5/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT ĐẾN THÁNG 12/2025, CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐẢM BẢO 100% HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỐ HÓA NGAY TỪ KHI TIẾP NHẬN

Các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm đến tháng 12/2025, 100% hồ sơ, kết quả mới luôn luôn được số hóa ngay từ khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết và hoàn thành mục tiêu số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định. Đây là một trong những nhiệm vụ được đặt ra trong dự thảo Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính giai đoạn 2025-2026.

Theo dự thảo, năm 2025, tất cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình được đánh giá trải nghiệm người dùng, trong đó tối thiểu 50% dịch vụ

đạt các tiêu chí dễ tiếp cận; dễ sử dụng; tốc độ xử lý cao; bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin; chi phí và thời gian xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng được cắt giảm so với thực hiện trực tiếp và hướng tới 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ. Năm 2026, tất cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình được đánh giá trải nghiệm người dùng và đạt các tiêu chí dễ tiếp cận; dễ sử dụng; tốc độ xử lý cao; bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin; chi phí và thời gian xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng được cắt giảm so với thực hiện trực tiếp và hướng tới 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ.

Để đạt được mục tiêu đó, dự thảo Kế hoạch đưa ra bốn nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là ban hành bộ chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ công trực tuyến vào tháng 6/2025; điều chỉnh, cập nhật, hợp nhất hoặc tổ chức lại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; tổ chức đánh giá trải nghiệm người dùng đối với chất lượng của

các dịch vụ công trực tuyến; và triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Cụ thể, để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, các bộ, ngành, địa phương phải ưu tiên nguồn lực cho rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước; số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; bảo đảm khả năng truy cập dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đào tạo nhân lực số. Trong đó, đến tháng 6/2025, các bộ, ngành, địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tối thiểu bao gồm: Kế hoạch hành động để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Giao chỉ tiêu về hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị; Chỉ đạo cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương các cấp phải xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số, nhất là xử lý các thủ tục hành chính trên môi trường số; Ban hành chính sách miễn phí, lệ phí hoặc giảm tối thiểu 50% phí, lệ phí và rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết hồ sơ so với nộp hồ sơ trực tiếp để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. ĐỀ XUẤT CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỪ 3 CẤP THÀNH 2 CẤP

Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) được Bộ Nội vụ xây dựng với mục tiêu sửa đổi cơ bản các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương để thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cụ thể hoá quy định của Hiến pháp (sau khi sửa đổi) nhằm chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp như hiện nay (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) thành 2 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở), bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sự thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở..

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở, không tổ chức cấp huyện) phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt. Theo đó, cấp tỉnh giữ như quy định hiện hành (gồm: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), nhưng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh để bảo đảm đạt tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời để mở rộng không gian phát triển; tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã hiện nay để hình thành các đơn vị hành chính cấp cơ sở (gồm: xã, phường và đặc khu ở hải đảo) để phù hợp với mô hình tổ chức mới; đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt giữ như quy định hiện hành do Quốc hội quyết định thành lập.

Dự thảo Luật quy định chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp cơ sở điều tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể. Ủy ban nhân dân kết hợp với đề cao trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dự thảo Luật cũng sửa đổi các quy định liên quan đến việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp cơ sở và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với địa phương và giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp

cơ sở. Cấp tỉnh tập trung ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô, các vấn đề có tính chất liên vùng, liên cơ sở, vượt quá năng lực giải quyết của cơ sở, đòi hỏi chuyên môn sâu và đảm bảo tính thống nhất trên toàn cấp tỉnh. Cấp cơ sở là cấp tổ chức thực hiện chính sách (từ trung ương và cấp tỉnh), tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; các nhiệm vụ cần sự tham gia của cộng đồng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi, nếu đã được người lao động thông báo về việc mang thai mà không thực hiện việc chuyển công việc hoặc giảm giờ làm cho lao động nữ đang làm nghề, công việc nặng nhọc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con, người sử dụng lao động sẽ bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo điểm c, khoản 2, Điều 28 của Nghị định này, người sử dụng lao động bị phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện việc chuyển công việc hoặc giảm giờ làm đối với lao động nữ làm nghề, công việc nặng nhọc, độc

hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con khi mang thai mà người lao động đã thông báo với người sử dụng lao động biết theo quy định tại khoản 2 Điều 137 của Bộ luật Lao động, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

2. Hỏi: *Người sử dụng lao động bị phạt như thế nào khi không cho lao động nữ nghỉ 30 phút mỗi ngày trong thời gian hành kinh?*

Trả lời: Theo điểm d, khoản 2, Điều 28, Nghị định số 12/2022/NĐ-CP, người sử dụng lao động bị phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với hành vi không cho lao động nữ nghỉ 30 phút mỗi ngày trong thời gian hành kinh trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác. Đồng thời, người sử dụng lao động phải trả tiền

lương cho người lao động nữ tương ứng với thời gian người lao động nữ không được nghỉ trong thời gian hành kinh theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: Trường hợp không trả tiền tàu xe đi đường khi người giúp việc gia đình thôi việc về nơi cư trú, người sử dụng lao động có vi phạm pháp luật không?

Trả lời: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 30 của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP, người sử dụng lao động bị phạt cảnh cáo đối với hành vi không trả tiền tàu xe đi đường khi lao động là người giúp việc gia đình thôi việc về nơi cư trú, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Đồng thời, người sử dụng lao động phải trả đủ tiền tàu xe

đi đường cho lao động là người giúp việc gia đình.

4. Hỏi: Người sử dụng lao động tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động bị phạt tiền từ 1-3 triệu trong trường hợp nào?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 11, Nghị định số 12/2022/NĐ-CP phạt tiền từ 1-3 triệu đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động nhưng không báo cho người lao động trước 03 ngày làm việc hoặc không thông báo hoặc thông báo không rõ thời hạn làm tạm thời hoặc bố trí công việc không phù hợp với sức khỏe, giới tính của người lao động./.